

Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO TÓM TẮT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP THÀNH AN 96 NĂM 2018.**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Căn cứ Điều lệ Công ty CPXL Thành An 96 năm 2018,

Điều lệ năm 2016 gồm 14 chương và 72 điều.

Điều lệ năm 2018 gồm 21 chương và 57 điều.

Cụ thể như sau:

Điều lệ 2016	Điều lệ 2018
Chương I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ Điều 1. Giải thích thuật ngữ	Chương I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ Điều 1. Giải thích thuật ngữ
Chương II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	Chương II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty
Chương III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	Chương III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty
Chương IV. VỐN ĐIỀU LỆ - CỔ PHẦN - CỔ PHIẾU - CỔ ĐÔNG. Điều 5. Vốn điều lệ Điều 6. Các loại Cổ phần Điều 7. Quyền của Cổ đông phổ thông Điều 8. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông Điều 9. Cổ phiếu Điều 10. Chứng chỉ chứng khoán khác Điều 11. Sổ đăng ký cổ đông Điều 12. Chào bán cổ phần Điều 13. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu Điều 14. Bán cổ phần Điều 15. Chuyển nhượng cổ phần Điều 16. Phát hành trái phiếu Điều 17. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông Điều 18. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty Điều 19. Điều kiện thanh toán và xử lý các CP được mua lại Điều 20. Trả cổ tức Điều 21. Thu hồi tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức	Chương IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần Điều 10. Thu hồi cổ phần

Điều lệ 2016	Điều lệ 2018
<p>Chương V. TỔ CHỨC, QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY</p> <p>Điều 22. Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát của công ty</p> <p>Điều 23. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 24. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 25. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ</p> <p>Điều 26. Chương trình và nội dung họp ĐHĐCĐ</p> <p>Điều 27. Mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 28. Thực hiện quyền dự họp ĐHĐCĐ</p> <p>Điều 29. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ</p> <p>Điều 30. Thẻ thúc tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ</p> <p>Điều 31. Hình thức thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ</p> <p>Điều 32. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua</p> <p>Điều 33. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 34. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 35. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng CĐ</p> <p>Điều 36. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng CĐ</p> <p>Điều 37. Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 38. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 39. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 40. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 41. Cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 42. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 43. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 44. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 45. Giám đốc công ty</p> <p>Điều 46. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc</p> <p>Điều 47. Công khai các lợi ích liên quan</p> <p>Điều 48. Trách nhiệm của người quản lý</p> <p>Điều 49. Quyền khởi kiện đối với thành viên HĐQT, Giám đốc.</p> <p>Điều 50. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận</p> <p>Điều 51. Ban Kiểm soát</p> <p>Điều 52. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên</p> <p>Điều 53. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</p> <p>Điều 54. Quyền được cung cấp thông tin của BKS</p> <p>Điều 55. Tiền lương và quyền lợi khác của KS viên</p> <p>Điều 56. Trách nhiệm của Kiểm soát viên</p> <p>Điều 57. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên</p> <p>Điều 58. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp</p>	<p>Chương V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</p> <p>Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</p>
<p>Chương VI. THỐNG KÊ, KẾ TOÁN, TÀI CHÍNH, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</p> <p>Điều 59. Năm tài chính</p> <p>Điều 60. Phân phối lợi nhuận</p> <p>Điều 61. Chế độ kế toán</p> <p>Điều 62. Tài khoản ngân hàng</p>	<p>Chương VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p> <p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p> <p>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 16. Đại diện theo ủy quyền</p> <p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình</p>

Điều lệ 2016	Điều lệ 2018
	họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Điều 23. Biên bản họp ĐHCĐ Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông
Chương VII. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG Điều 63. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý Điều 64. Báo cáo thường niên	Chương VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị Điều 31. Các tiểu ban thuộc HĐQT Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty
Chương VIII. KIỂM TOÁN CÔNG TY Điều 65. Kiểm toán Chương IX. CON DẤU Điều 66. Con dấu	Chương VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Chương IX. BAN KIỂM SOÁT Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên Điều 37. Kiểm soát viên Điều 38. Ban kiểm soát
Chương X. CÔNG NHÂN VIÊN, CÔNG ĐOÀN Điều 67. Công nhân viên và Công đoàn	Chương X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC Điều 39. Trách nhiệm cảnh trọng Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường
Chương XI. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ Điều 68. Chấm dứt hoạt động Điều 69. Thanh lý	Chương XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ
Chương XII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ Điều 70. Giải quyết tranh chấp nội bộ	Chương XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

Điều lệ 2016	Điều lệ 2018
Chương XIII. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ Điều 71. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	Chương XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN Điều 44. Phân phối lợi nhuận
Chương XIV. NGÀY HIỆU LỰC Điều 72. Ngày hiệu lực	Chương XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN Điều 45. Tài khoản ngân hàng Điều 46. Năm tài chính Điều 47. Chế độ kế toán
	Chương XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý Điều 49. Báo cáo thường niên Chương XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY Điều 50. Kiểm toán Chương XVII. CON DẤU Điều 51. Con dấu Chương XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ Điều 52. Chấm dứt hoạt động Điều 53. Gia hạn hoạt động Điều 54. Thanh lý Chương XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ Chương XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ Điều 56. Điều lệ công ty Chương XXI. NGÀY HIỆU LỰC Điều 57. Ngày hiệu lực

Ngoài ra còn sửa đổi, bổ sung chi tiết một số điều sau:

Điều lệ 2016	Điều lệ 2018
Điều 2: - Email: xaylap96@yahoo.com.vn - Webstite: xaylap96.vn ;	Điều 2: - Email: phongtc.hc96@gmail.com - Webstite: thanhan96.vn ;
Điều 37. Hội đồng quản trị i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác (<i>Các Phó giám đốc Công ty; Trưởng, phó phòng chức năng công ty; Giám đốc, Phó giám đốc Xi nghiệp, Chi nhánh; Trưởng các bộ phận trực thuộc</i>); quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc người điều hành khác và quyết định mức lương của họ; d. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người điều hành khác;

Điều lệ 2016	Điều lệ 2018
<p>Điều 38. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>
<p>Điều 51. Ban Kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.</p> <p>3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</p> <p>Điều 52. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014;</p> <p>b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>c) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.</p>	<p>IX: Ban kiểm soát:</p> <p>Điều 37. Kiểm soát viên</p> <p>1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là [ba (03)] người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.</p> <p>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</p>

(có bản chi tiết Dự thảo Điều lệ 2018 kèm theo)

Trên đây là bản dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty CPXL Thành An 96. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Huệ

Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017 VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018**

Kính thưa:

- Các quý vị đại biểu;
- Các quý vị cổ đông Công ty CPXL Thành An 96.

Thực hiện quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần xây lắp Thành An 96 và Quy chế hoạt động, chế độ làm việc của Ban kiểm soát, ban hành kèm theo Quyết định số: 126 của Hội đồng Quản trị Công ty CPXL Thành An 96. Qua một năm hoạt động, Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CPXL Thành An 96 về kết quả hoạt động giám sát tình hình sản xuất kinh doanh, công tác Tài chính năm 2017 và Phương hướng hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát như sau.

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

I. Đặc điểm tình hình:

Công ty thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017 trong bối cảnh có những thuận lợi và khó khăn đan xen. Nhà nước tiếp tục thắt chặt đầu tư công, việc làm trong ngành xây dựng thụt giảm và cạnh tranh khốc liệt. Chủ đầu tư nợ đọng vốn lớn, tốc độ giải ngân của các công trình vẫn còn chậm. Để sản xuất, công ty phải huy động nhiều nguồn lực và vay vốn Ngân hàng chịu lãi suất cao. Đầu năm một số đơn vị thiếu việc làm cục bộ do dự án công trình đa kỳ hợp đồng, triển khai thi công nhưng vốn hạn hẹp phải thi công cầm chừng. Một số công trình trọng điểm khu vực phía Nam thi công gặp thời tiết bất lợi mưa, bão kéo dài, ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thi công. Tuy nhiên chúng ta có những thuận lợi là: Công việc gói đầu chuyển từ năm trước đạt khá, các mặt quản lý áp dụng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát và toàn diện của Đảng ủy, Chỉ huy Công ty, quyết tâm của các ngành, các cấp, cùng với sự đồng thuận của các cổ đông và người lao động là cơ sở quan trọng để Công ty triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD và xây dựng đơn vị VMTD.

II. Hoạt động, thù lao và chi phí của Ban kiểm soát năm 2017.

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

** Các phiên họp của ban kiểm soát năm 2017:*

- Ban kiểm soát đã tổ chức các phiên họp thường kỳ ba tháng một lần theo đúng trình tự, thủ tục, nguyên tắc được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần xây lắp Thành An 96. Điều 10 Quy chế hoạt động, chế độ làm việc của Ban Kiểm soát. Nội dung các phiên họp đều tập trung đánh giá, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc công ty về:

+ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các mặt công tác quản lý và công tác Tài chính. Giám sát việc chấp hành các nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, của Hội đồng Quản trị.

+ Tính hợp pháp, hợp lý của các Quy chế về tổ chức và các mối quan hệ của bộ máy điều hành. Giám sát việc thực hiện các quy chế đã ban hành. Các hợp đồng kinh tế, dân sự ký kết để tránh các điều khoản gây bất lợi cho công ty. Các hợp đồng lao động do Giám đốc ký kết với người lao động.

+ Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu khác của Công ty và các đơn vị thành viên; các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Giám đốc Công ty hàng quý, 6 tháng và cả năm.

+ Đánh giá hoạt động của kiểm soát nội bộ của Công ty, đưa ra các kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ.

+ Phân công chuyên trách thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên ban kiểm soát và trao đổi, thảo luận trong công việc chung của Ban kiểm soát.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của BKS và từng thành viên BKS:

- Thù lao hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 là	: 31.131.576 đồng
- Thù lao từng thành viên Ban kiểm soát:	
+ Đ/c Đỗ Văn Thành: Trưởng Ban kiểm soát	: 10.923.372 đồng
+ Đ/c Lê Ngọc Trường: Thành viên Ban kiểm soát	: 10.377.180 đồng
+ Đ/c Hoàng Văn Khương: Thành viên Ban kiểm soát	: 9.831.024 đồng

3. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017: (không)

III. Kết quả công tác giám sát hoạt động SXKD, công tác Tài chính và quản lý các mặt công tác khác của Công ty năm 2017.

1. Kết quả giám sát thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty:

Số liệu kế hoạch, tài chính phản ánh trung thực, tin cậy, sát với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017.

Với sự điều hành tích cực, năng động, trách nhiệm của Hội đồng Quản trị, của Ban Giám đốc điều hành và của các Cán bộ quản lý Công ty. Cùng chỉ huy các ngành, các cấp. Mặc dù năm 2017 Công ty còn gặp nhiều khó khăn thách thức, chúng ta đã đạt được các chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Thực hiện kế hoạch (%)
Giá trị sản xuất	1.000 đ	2.100.000.000	2.159.755.842	103
Tổng vốn điều lệ tại DN	1.000 đ	110.498.100	110.498.100	100
Tổng doanh thu	1.000 đ	2.006.159.000	2.034.249.661	101
Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	44.135.498	45.749.305	104
Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	35.308.398	36.587.689	104
Tỷ lệ cổ tức	%	25	25	100
Thu nhập BQ	1.000 đ	9.401	9.603	102

2. Kết quả giám sát hoạt động công tác Tài chính:

- Duy trì thực hiện nghiêm túc chế độ quản lý Tài chính của Nhà nước, quy chế giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp của Chính phủ; Quy chế quản lý Tài chính của Tổng công ty và của Công ty. Tăng cường công tác quản lý tài chính từ Công ty đến các Xí nghiệp, Chi nhánh, Đội, Công trường.

- Thường xuyên coi trọng công tác nghiệm thu, thanh toán khối lượng để thu hồi vốn; đảm bảo kịp thời vốn cho thi công sản xuất; công trình hoàn thành bàn giao được thanh toán nội bộ và quyết toán với Chủ đầu tư kịp thời; làm tốt công tác xác định kết quả SXKD, kịp thời ngăn ngừa yếu tố rủi ro thua lỗ.

- Quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả; vốn luôn được bảo toàn và phát triển; các chỉ tiêu về sản xuất, chỉ tiêu về tài chính đều đạt và vượt mức kế hoạch đề ra; tích cực thu hồi công nợ đảm bảo vốn cho sản xuất; quản lý chặt chẽ giá thành sản phẩm do vậy lợi nhuận trước thuế trong năm đạt 2,25% trên doanh thu.

Thực hiện tốt công tác khoán đi đôi với quản; Công ty thực hiện giao khoán đến cấp Xí nghiệp, Chi nhánh và Đội trực thuộc; nội dung giao khoán được thực hiện theo đúng Quy chế của Công ty.

- Số liệu báo cáo Tài chính phản ánh hiện thực, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam về tình hình Tài chính của Công ty đến 31/12/2017. Thể hiện bản báo cáo tài chính được Công ty Kiểm toán độc lập đã kiểm toán, số liệu cơ bản trùng khớp với báo cáo quyết toán Tài chính với Tổng công ty năm 2017.

Tồn tại: Bên cạnh những mặt làm được trong công tác Tài chính. Trong năm 2017 còn bộc lộ những hạn chế như: Đảm bảo vốn cho thi công ở một số công trình có lúc, có nơi còn chưa kịp thời. Đặc biệt các công trình cần vốn để thi công theo tiến độ; Phân tích cơ cấu giá thành dự toán thi công để quản lý VL-NC-M và chi

phí chung thực hiện chưa triệt để. Công tác quyết toán nội bộ còn chậm; thu hồi công nợ tập thể và cá nhân đạt thấp so với kế hoạch đề ra.

3. Kết quả kiểm tra, giám sát các mặt công tác khác:

- *Công tác kế hoạch - Đảm bảo việc làm:* Ban Giám đốc điều hành đã tích cực và Chủ động chỉ đạo, đôn đốc điều hành sản xuất các công trình trọng điểm, công trình giám sát đặc biệt, các công trình hoàn thành bàn giao. Tổ chức thi công trên công trường đảm bảo an toàn, tiến độ và chất lượng. Công tác làm hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán thu hồi công nợ được quan tâm và chỉ đạo sát sao. Công tác Tiếp thị đấu thầu đảm bảo việc làm luôn được cấp ủy, chỉ huy các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đúng hướng; các công trình tham gia đấu thầu đều có nguồn vốn rõ ràng, không đấu thầu bằng mọi giá.

- *Công tác lao động - Tiền lương - ATVSLĐ:* Người lao động khi vào làm việc tại Công ty đều được ký kết HĐLĐ đầy đủ, đúng luật lao động. Thực hiện tốt quy chế về quản lý lao động; duy trì và chấp hành nghiêm kỷ luật lao động, các quy định về AT - VSLĐ - PCCN được thực hiện và chấp hành nghiêm túc, hạn chế đến mức thấp nhất các vụ việc mất ATLĐ có thể xảy ra. Tiền lương thực hiện đúng quy chế. Lương được trả đúng, đủ và kịp thời cho người lao động. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2017 đạt: 9,6 triệu đồng/người/tháng.

- *Công tác kỹ thuật và đảm bảo ISO:* Các công trình do công ty thi công đều tuân thủ nghiêm ngặt qui trình, qui phạm, bản vẽ thiết kế. Theo đúng Nghị định 46 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng. Kết quả Năm 2017 Công ty thi công 105 công trình hoàn thành bàn giao 56 công trình, 100% công trình hoàn thành bàn giao đều đạt chất lượng trong đó có trên 90% công trình đạt khá ,tốt. Công tác đảm bảo ISO hoạt động đi vào nề nếp, được tổ chức Quacert đánh giá công nhận và cấp chứng chỉ hoạt động cho Công ty.

- *Công tác Đầu tư - Quản lý TBXM, dụng cụ thi công:* Thực hiện theo đúng kế hoạch và chủ trương được Đại hội đồng cổ đông thông qua, theo phương châm đầu tư suất phát từ công việc, đầu tư có chọn lọc. Quá trình thực hiện đầu tư đúng trình tự thủ tục theo quy chế của Công ty. Công tác quản lý TBXM thực hiện đúng quy chế, XMTB hoạt động đúng mục đích và phát huy hiệu quả sau đầu tư.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

I. Đặc điểm tình hình:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của công ty trong điều kiện gặp rất nhiều khó khăn: Một số công trình, dự án Biển đảo đang thi công nhưng chưa có kế hoạch bố trí vốn, Thị trường XDCB vốn Nhà nước rất hạn hẹp, thị trường xây dựng vốn tư nhân lợi nhuận thấp, áp lực về tiến độ cao. Kế hoạch sản xuất công ty đăng ký với Tổng công ty là: 1.950 tỷ đồng, áp lực công việc rất lớn.

Với kết quả đạt được và đúc rút kinh nghiệm trong công tác giám sát hoạt động SXKD, công tác Tài chính và các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2017. Được sự ủng hộ, giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty và của các ngành, các cấp. Ban kiểm soát có nhiều thuận lợi để tiếp cận và triển khai các mặt công tác theo kế hoạch. Tuy nhiên thành viên trong BKS do phải kiêm nhiệm, hoạt động phân tán nên việc trao đổi, triển khai công việc sẽ còn gặp nhiều khó khăn.

II. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018:

1. Chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty năm 2018:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	NDPT (%)
Vốn điều lệ tại DN	1.000 đ	110.498.100	124.199.860	112,4
Giá trị sản xuất	1.000 đ	2.159.755.842	1.950.000.000	90
Tổng doanh thu	1.000 đ	2.034.249.661	1.861.000.000	91
Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	45.749.305	40.942.000	89
Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	36.587.689	32.753.600	90
Tỷ lệ cổ tức	%	25	20	80
Thu nhập bình quân	1.000 đ	9.603	9.693	101

2. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát:

Tăng cường công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, các mặt công tác quản lý và công tác quản lý Tài chính đảm bảo SXKD có hiệu quả.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý điều hành hoạt động SXKD, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và báo cáo năm của Công ty.

Định kỳ 3 tháng, 6 tháng và cả năm. Thăm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, công tác tài chính và đánh giá các mặt công tác quản lý của Công ty.

Trình thăm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh khi thấy cần thiết.

Kính thưa đại hội: Công tác giám sát trong điều kiện hết sức khó khăn, Nhận thức rõ trách nhiệm của mình. Ban kiểm soát chúng tôi xin hứa với các cổ đông sẽ mang hết tinh thần trách nhiệm trong công tác, thực hiện tốt chức năng giám sát, góp phần cùng Công ty duy trì hoạt động SXKD có hiệu quả. Xây dựng Công ty

ngày càng phát triển. Chúng tôi cũng rất mong HĐQT, Ban Giám đốc, các cơ quan, đơn vị trong công ty và các cổ đông tạo mọi điều kiện thuận lợi để chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã tin tưởng giao cho.

Trân trọng cảm ơn, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Đỗ Văn Thành